

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

KHẢO SÁT LỖI NÓI ÂM TIẾNG ANH CỦA SINH VIÊN KHỎI KHÔNG CHUYÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

NGUYỄN QUANG MINH TRIẾT*

TÓM TẮT: Bài viết khảo sát thực trạng tỉ lệ lỗi nói âm đối với sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 Trường Đại học Sài Gòn năm học 2019; đồng thời, tác giả có một số đề xuất và kiến nghị nhằm giúp sinh viên không mắc sai phạm cũng như tự tin hơn khi giao tiếp với người nước ngoài.

TỪ KHÓA: lỗi nói âm; sinh viên không chuyên; tự tin; giao tiếp; người nước ngoài.

NHẬN BÀI: 25/1/2021.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 22/4/2021

1. Đặt vấn đề

Trong những năm gần đây, Trường Đại học Sài Gòn luôn chú trọng đổi mới phương pháp dạy học tiếng Anh đặc biệt là phương pháp giảng dạy ngữ âm nhằm nâng cao năng lực giao tiếp tiếng Anh của sinh viên, đáp ứng nhu cầu tất yếu về năng lực ngoại ngữ của thời kì hội nhập. Ngữ âm đề cao vai trò của phát âm và ngữ cảnh mà trong đó ngôn ngữ được sử dụng để đạt được mục đích giao tiếp của người nói thông qua cách phát ngôn. Ngữ âm thực hành được các nhà giáo dục học đưa vào giảng dạy ở giai đoạn đầu trong chương trình đào tạo nhằm hướng dẫn cho sinh viên nhận diện âm thanh và luyện tập cho sinh viên phát âm các âm vị, nhấn trọng âm và sử dụng ngữ điệu trong tiếng Anh một cách chuẩn xác.

Ngữ âm thực hành cung cấp cho người học tiếng Anh khái niệm nền tảng về âm thanh, cấu tạo từ và câu trên phương diện âm thanh, ngữ điệu để họ có thể sử dụng tiếng Anh như là một phương tiện giao tiếp. Vai trò của việc phát âm đúng sẽ giúp tạo nên một hội thoại xúc tích, mạch lạc, chuyển tải đúng ý nghĩa của phát ngôn. Trong thực tế, sinh viên Việt Nam nói chung và sinh viên khỏi không chuyên tiếng Anh, Trường Đại học Sài Gòn nói riêng gặp không ít khó khăn khi học ngữ âm tiếng Anh thực hành bởi vì các âm vị tiếng Anh, trọng âm từ và câu, ngữ điệu trong tiếng Anh luôn mang đậm nét văn hóa đặc trưng của dân tộc. Việc xác định rõ những khó khăn cũng như nguyên nhân dẫn đến những khó khăn đó là vô cùng cần thiết để giúp cho giáo viên và sinh viên có thể dạy và học ngữ âm tiếng Anh hiệu quả hơn. Xuất phát từ thực tế kết hợp với đánh giá khả năng phát âm của sinh viên không chuyên tại Trường Đại học Sài Gòn, chúng tôi tiến hành nghiên cứu bài viết "Khảo sát lỗi nói âm tiếng Anh của sinh viên khỏi không chuyên Trường Đại học Sài Gòn".

2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu

Bài viết này tổng hợp phiếu khảo sát của 100 đối tượng khảo sát nhằm đưa ra tỉ lệ phần trăm để so sánh được các lỗi nói âm sai của sinh viên không chuyên từng năm một (từ năm thứ 1 đến năm thứ 4). Nói âm là một vấn đề không khó nhưng sinh viên phải học thuộc cách nói âm và luyện tập thường xuyên thì mới mang lại hiệu quả.

Hơn nữa, theo chương trình thì số tín chỉ học tiếng Anh cho sinh viên không chuyên không đủ (chỉ 3 tín chỉ cho một học kì), đặc biệt kĩ năng luyện nói rất ít giờ, vì vậy mà sinh viên không chuyên còn bị hạn chế nhiều về cách phát âm, trong phát âm thì phải có nói âm, và ngữ điệu. Bên cạnh đó, một trong những lí do khiến sinh viên không chuyên gặp trở ngại trong lúc nói tiếng Anh bằng cách sử dụng nói âm là do việc học phát âm tiếng Anh của sinh viên chưa được quan tâm đúng mức. Đồng thời bản thân mỗi sinh viên cần nhiều thời gian để tự bổ sung thêm kiến thức và lĩnh hội mảng phát âm và quan trọng hơn hết là cách nói âm để giao tiếp tiếng Anh tốt hơn.

Phạm vi nghiên cứu của bài viết là khảo sát 100 sinh viên không chuyên Khoa Quan hệ quốc tế, ngành Quốc tế học từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 Trường Đại học Sài Gòn năm 2019 về lỗi nói âm cũng như đưa ra thực trạng và khắc phục vấn đề này.

Để thu thập dữ liệu về lỗi phát âm của sinh viên khi học ngữ âm thực hành, chúng tôi đã tiến hành khảo

* TS; Trường Đại học Sài Gòn; Email: nqmtriet@sgu.edu.vn

sát thực trạng dạy và học phát âm tiếng Anh của sinh viên năm thứ 1 đến năm thứ 4 với sự tham gia của 100 sinh viên. Chúng tôi sử dụng bảng câu hỏi để thu thập dữ liệu. Bảng câu hỏi khảo sát dành cho sinh viên gồm 10 câu hỏi chia làm 2 phần: Phần I: Câu hỏi trắc nghiệm (gồm 8 câu); Phần II: Bài tập trắc nghiệm (gồm 2 câu).

3. Thực trạng lỗi nổi âm trong tiếng Anh của sinh viên khối không chuyên

Tác giả đã dùng phiếu khảo sát với 10 câu hỏi cho 100 sinh viên không chuyên thuộc Khoa Quan hệ quốc tế ngành Quốc tế học từ năm thứ 1 đến năm thứ 4, Trường Đại học Sài Gòn. Phần lớn sinh viên đều mắc lỗi sai nổi âm trong những trường hợp sau: nguyên âm đứng trước nguyên âm, phụ âm đứng trước phụ âm và các trường hợp đặc biệt.

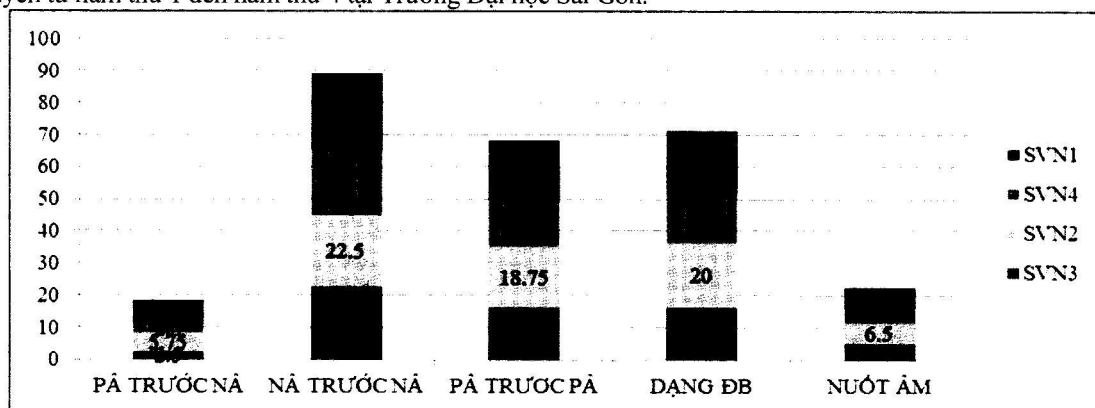
Bảng 3.1 sau đây tóm tắt tỉ lệ đối tượng khảo sát (ĐTKS) với 100 sinh viên không chuyên của từng năm mắc lỗi nổi âm tiếng Anh với các dạng nói: Phụ âm trước nguyên âm (PÂ trước NÂ); Nguyên âm trước nguyên âm (NÂ trước NÂ); Phụ âm trước phụ âm (PÂ trước PÂ); Dạng đặc biệt; Nuốt âm.

Bảng 3.1. Tỉ lệ ĐTKS sai nổi âm tiếng Anh với các dạng câu khác nhau

DẠNG NÓI	SINH VIÊN NĂM THỨ 1	SINH VIÊN NĂM THỨ 2	SINH VIÊN NĂM THỨ 3	SINH VIÊN NĂM THỨ 4	TỔNG TỈ LỆ ĐTKS NỔI ÂM SAI
PÂ trước NÂ	7,5%	5,75%	2,5%	2,5%	18,25%
NÂ trước NÂ	24,25%	22,5%	22,5%	20%	89,25%
PÂ trước PÂ	18,75%	18,75%	16,25%	14,5%	68,25%
Dạng đặc biệt	20%	20%	16,25%	15%	71,25%
Nuốt âm	6,25%	6,5%	5%	4,75%	22,5%

Theo kết quả khảo sát, 18,25% ĐTKS sai trong nổi âm khi phụ âm đứng trước nguyên âm (như trong cụm từ “peas and beans”), 89,25% ĐTKS nổi âm sai với trường hợp nguyên âm đứng trước nguyên âm (như trong cụm “No, I don’t”), 68,25% ĐTKS phát âm sai khi nói 2 phụ âm (như trong cụm “want to”), và 71,25% ĐTKS không biết dạng đặc biệt trong nổi âm (như trong cụm “go to school”), chỉ 22,5% sai nuốt âm trong tiếng Anh (như trong cụm “What’s your...”). Nhìn chung, đây đều là những con số đáng lo ngại cho việc học nổi âm của sinh viên không chuyên Trường Đại học Sài Gòn.

Dưới đây là biểu đồ tổng hợp tỉ lệ ĐTKS mắc lỗi sai nổi âm ở từng dạng khác nhau của sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 tại Trường Đại học Sài Gòn.



Biểu đồ 3.1. Lỗi nổi âm trong tiếng Anh của ĐTKS không chuyên của ĐHSG

Biểu đồ trên cho chúng ta thấy được số lỗi nổi âm trong tiếng Anh của các ĐTKS không chuyên tại Trường Đại học Sài Gòn ở những dạng sau: cao nhất là nguyên âm trước nguyên âm, với gần 90% ĐTKS mắc lỗi sai (trong đó ĐTKS sinh viên năm thứ 1 chiếm tỉ lệ cao nhất với 24,25%). Kế đến là dạng đặc biệt và dạng phụ âm trước phụ âm có tỉ lệ ĐTKS mắc lỗi sai tương đương nhau, khoảng 70% (trong đó ĐTKS sinh viên năm thứ 1 và sinh viên năm thứ 2 là chiếm tỉ lệ cao nhất). Thấp nhất là dạng phụ âm trước nguyên

âm, chỉ có 18,25% ĐTKS sai (trong đó ĐTKS sinh viên năm thứ 1 chiếm tỉ lệ cao nhất với 7,5%) và dạng nuốt âm với 22,5% ĐTKS mắc lỗi sai (trong đó ĐTKS sinh viên năm thứ 2 chiếm tỉ lệ cao nhất với 6,5%).

3.1. Nhận xét, so sánh lỗi nổi âm trong tiếng Anh của sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4

Để so sánh tỉ lệ lỗi nổi âm trong tiếng Anh của sinh viên không chuyên với số lượng 100 sinh viên cho từng năm từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 ngẫu hứng làm ĐTKS, tác giả lập ra bảng sau:

Bảng 3.2. So sánh Tỉ lệ lỗi nổi âm tiếng Anh của ĐTKS

DẠNG NỔI	SINH VIÊN NĂM THỨ 1	SINH VIÊN NĂM THỨ 2	SINH VIÊN NĂM THỨ 3	SINH VIÊN NĂM THỨ 4
PẢ trước NẢ	30%	23%	10%	10%
NẢ trước NẢ	97%	90%	90%	80%
PẢ trước PẢ	75%	75%	65%	58%
Dạng đặc biệt	80%	80%	65%	60%
Nuốt âm	25%	26%	20%	19%

Từ bảng 3.2, ta thấy nổi âm là một thách thức lớn cho các ĐTKS khi học tiếng Anh, phần lớn ĐTKS đều sai khi nổi âm tiếng Anh, rất ít ĐTKS nổi âm đúng.

Với dạng đầu tiên, 10% ĐTKS sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4, 23% ĐTKS sinh viên năm thứ 2 và 30% ĐTKS sinh viên năm thứ 1 nổi âm sai khi phụ âm đứng trước nguyên âm.

Tất cả ĐTKS qua 4 mức độ của sinh viên không chuyên hầu như không biết cách nổi âm khi 2 nguyên âm đứng gần nhau, cao nhất là 97% ĐTKS đối với sinh viên năm 90% ĐTKS sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3 là 80% ĐTKS sinh viên năm thứ 4 nổi âm sai với dạng này. Trong khi đó, 75% ĐTKS sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 2 là 65% ĐTKS sinh viên năm thứ 3 là 58% ĐTKS sinh viên năm thứ 4 nổi âm sai trong trường hợp 2 phụ âm đứng gần nhau.

Bên cạnh đó, dạng đặc biệt trong nổi âm sai, sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 2 với 80% ĐTKS, 65% ĐTKS sinh viên năm thứ 3, và 60% ĐTKS sinh viên năm thứ 4.

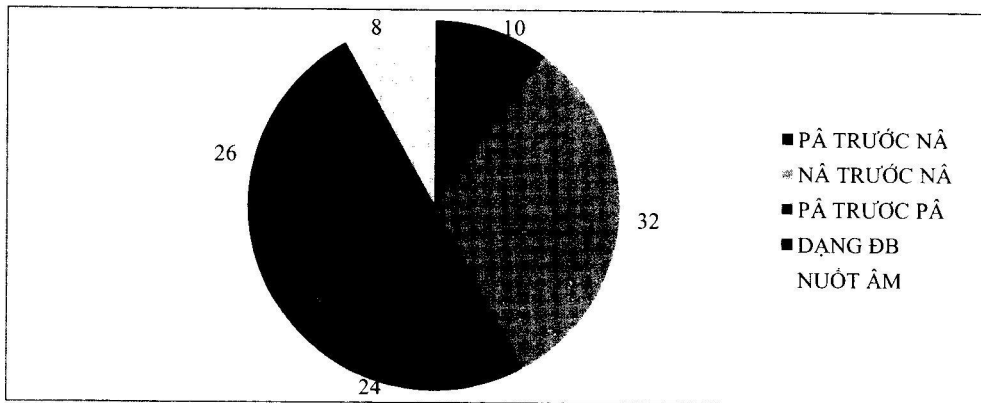
Cuối cùng, phần lớn ĐTKS đều biết trường hợp nuốt âm trong tiếng Anh, chỉ 20% ĐTKS sinh viên năm thứ 3 là 19% ĐTKS sinh viên năm thứ 4 là 25% ĐTKS sinh viên năm thứ 1, và 26% ĐTKS sinh viên năm thứ 2.

Bảng 3.3. Tỉ lệ lỗi nổi âm trên tổng số các dạng lỗi được khảo sát

LỖI NỔI ÂM	SINH VIÊN NĂM THỨ 1	SINH VIÊN NĂM THỨ 2	SINH VIÊN NĂM THỨ 3	SINH VIÊN NĂM THỨ 4
PẢ trước NẢ	10%	8%	4%	4%
NẢ trước NẢ	32%	30%	35%	36%
PẢ trước PẢ	24%	26%	26%	26%
Dạng đặc biệt	26%	27%	27%	26%
Nuốt âm	8%	9%	8%	8%
TỔNG	100%	100%	100%	100%

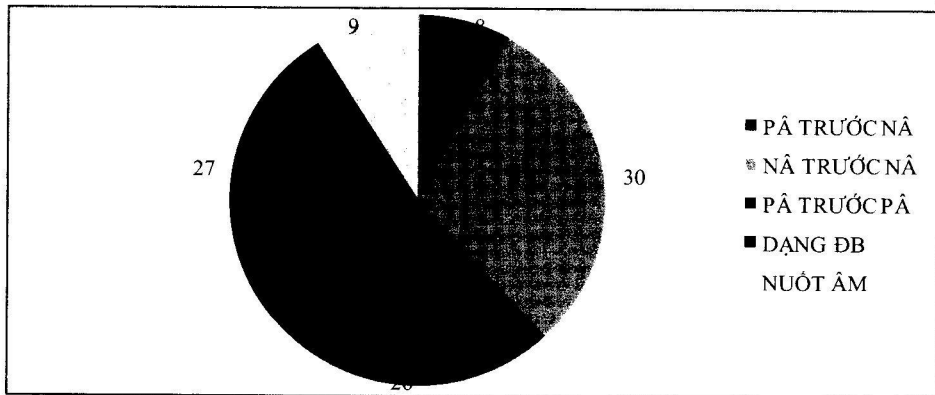
Bảng 2.3 tổng kết tỉ lệ lỗi nổi âm trên tổng số 5 dạng lỗi được khảo sát của sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4.

Số liệu cụ thể thu được từ sinh viên không chuyên năm thứ 1 đến năm thứ 4 được trình bày qua các biểu đồ như sau:



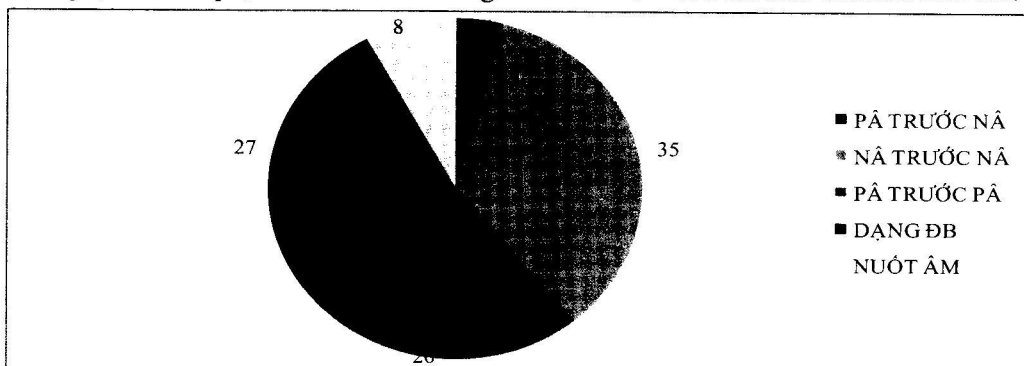
Biểu đồ 3.2. Lỗi nói âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 1

Qua biểu đồ 2.2, ta thấy lỗi nuốt âm và lỗi sai nói âm của phụ âm trước nguyên âm là thấp nhất, chỉ có 8% và 10% trên tổng lỗi. Kế đó là lỗi nói âm của phụ âm trước phụ âm chiếm 24%. Cao nhất là lỗi nguyên âm trước nguyên âm 32% và lỗi dạng đặc biệt là 26% so với tổng lỗi mà ĐTKS sinh viên năm thứ 1 mắc phải.



Biểu đồ 3.3. Lỗi nói âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 2

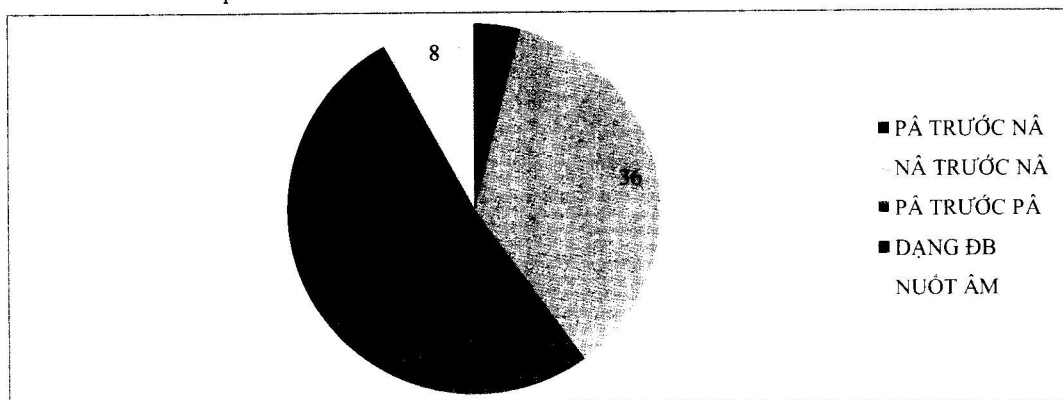
Khảo sát tương tự được thực hiện qua sinh viên không chuyên năm thứ 2, ta thấy lỗi nói âm khi phụ âm trước nguyên âm và lỗi nuốt âm là thấp nhất, lần lượt chỉ có 8% và 9% trên tổng lỗi. Cao nhất là lỗi ở dạng đặc biệt 27% và phụ âm trước phụ âm là 26% so với tổng lỗi nói âm mà ĐTKS của sinh viên năm thứ 2 mắc phải.



Biểu đồ 3.4. Lỗi nói âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 3

Khảo sát tương tự được thực hiện với sinh viên năm thứ 3, ta thấy lỗi nói âm khi phụ âm trước nguyên âm là thấp nhất, chỉ có 4% trên tổng lỗi. Kế đó là lỗi nuốt âm chiếm 8%. Cao nhất là lỗi ở dạng nguyên âm trước

nguyên âm, chiếm 35%, dạng đặc biệt 27% và phụ âm trước phụ âm là 26% so với tổng lỗi nói âm mà ĐTKS sinh viên năm thứ 3 mắc phải.



Biểu đồ 3.5. Lỗi nói âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 4

Biểu đồ 2.5 so sánh lỗi nói âm của ĐTKS sinh viên năm thứ 4 theo các dạng nói âm khác nhau, ta thấy lỗi sai nói âm của phụ âm trước nguyên âm là thấp nhất, chỉ có 4% trên tổng tất cả các lỗi. Kế đó là lỗi nuốt âm chiếm 8%. Cao nhất là lỗi nguyên âm trước nguyên âm 36%. Trong khi đó, lỗi nói âm khi phụ âm đứng trước phụ âm và lỗi nói âm dạng đặc biệt là 26% trên tổng lỗi.

Tóm lại, qua việc khảo sát trên với 4 khối sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 Trường Đại học Sài Gòn cho ta thấy, không phải sinh viên năm thứ 3, hay năm thứ 4 là giỏi tất cả nhưng phải lệ thuộc vào từng chuyên ngành khác nhau. Ví dụ, sinh viên năm thứ 1 lỗi sai dạng nói âm của phụ âm trước nguyên âm nhiều hơn sinh viên năm thứ 4, nhưng ngược lại dạng nói âm của nguyên âm trước nguyên âm và phụ âm đứng trước phụ âm thì ít mắc lỗi hơn sinh viên năm thứ 4.

Bảng 3.4. Số lỗi nói âm ở từng mức độ của sinh viên không chuyên năm thứ 1 đến năm thứ 4

DẠNG NÓI	SINH VIÊN NĂM THỨ 1	SINH VIÊN NĂM THỨ 2	SINH VIÊN NĂM THỨ 3	SINH VIÊN NĂM THỨ 4
PÂ trước NÂ	30	23	10	10
NÂ trước NÂ	97	90	90	80
PÂ trước PÂ	75	75	65	58
Dạng đặc biệt	80	80	65	60
Nuốt âm	25	26	20	19
TỔNG	250	294	227	307

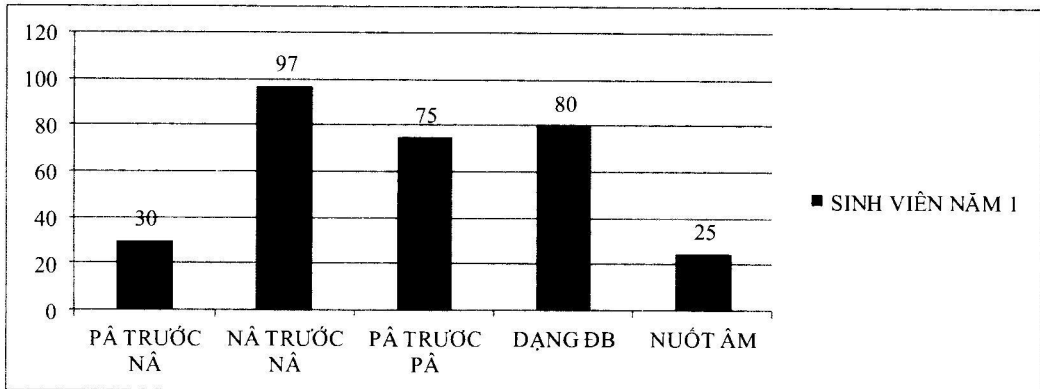
Với 5 câu hỏi được thiết kế để khảo sát mức độ đúng/ sai về lỗi nói âm theo 5 dạng kể trên, tác giả thu được kết quả như sau:

Về dạng nói phụ âm trước nguyên âm, các ĐTKS sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 có lỗi sai ít nhất, chỉ 10 đáp án, sinh viên năm thứ 2 có 23 đáp án sai, và cao nhất là sinh viên năm thứ 1 có 30 đáp án sai. Về dạng nói nguyên âm trước nguyên âm, cao nhất sinh viên năm thứ 1 có 97 đáp án sai, các ĐTKS sinh viên năm thứ 2 và năm thứ 3 có 90 đáp án sai, trong khi đó sinh viên năm thứ 1 có 80 đáp án sai.

Về dạng nói phụ âm trước phụ âm, các ĐTKS sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 2 có 75 đáp án sai, sinh viên năm thứ 3 có 65 đáp án sai, và sinh viên năm thứ 4 có 58 đáp án sai. Về dạng đặc biệt, các ĐTKS sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 có đáp án sai chênh lệch nhau 5: 65 và 60. Về dạng nuốt âm, các ĐTKS sinh viên năm thứ 3 và năm thứ 4 có ít lỗi sai nhất, lần lượt là 20 và 19 đáp án sai, sinh viên năm thứ 1 và năm thứ 2 có nhiều đáp án sai hơn, lần lượt là 25 và 26 đáp án sai.

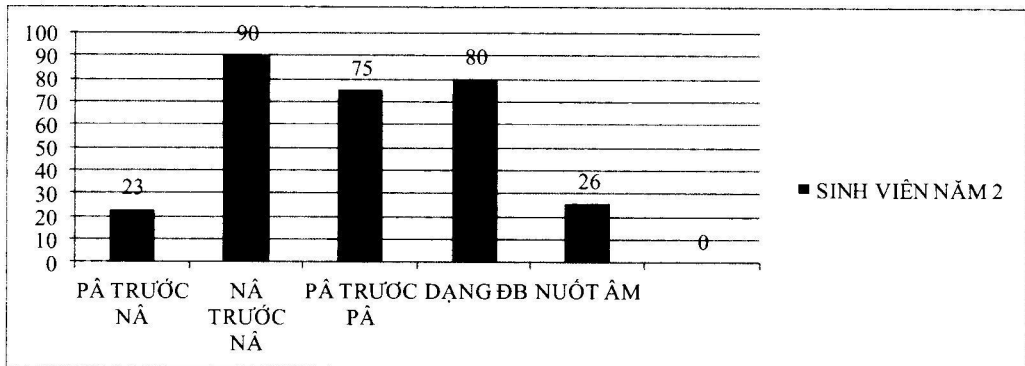
Như vậy, trên tổng số 500 đáp án cho đối tượng khảo sát ở mỗi năm thi: 1) Sinh viên năm thứ 4 có tỉ lệ sai ít nhất với 227 đáp án sai; 2) Đứng thứ nhì là sinh viên năm thứ 3 có tỉ lệ sai 250 đáp án sai; 3) Tiếp theo là sinh viên năm thứ 2 có 294 đáp án sai; 4) Cuối cùng, có tỉ lệ sai nhiều nhất là sinh viên năm thứ 1 có 307 đáp

án sai. Nhìn chung, phần lớn tỉ lệ sai lỗi nối âm ở các năm đều bằng hoặc lớn hơn 50%, ngoại trừ sinh viên năm thứ 4 có tỉ lệ là 45,4%.



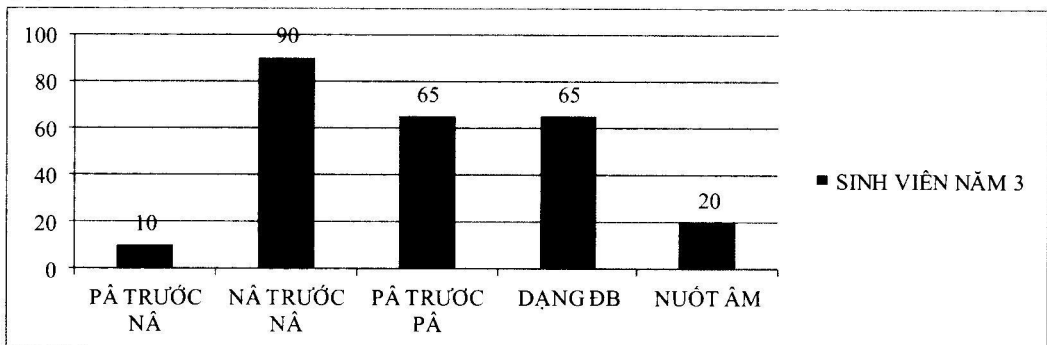
Biểu đồ 3.6. So sánh số lỗi nối âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 1

Các ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 1 sai nối âm nhiều nhất tại trường hợp nguyên âm trước nguyên âm (97 ĐTKS sai) và kế tiếp là trường hợp dạng đặc biệt (80 ĐTKS sai) và phụ âm trước phụ âm (75 ĐTKS sai). Lỗi sai ít nhất là dạng nuốt âm (25 ĐTKS sai).



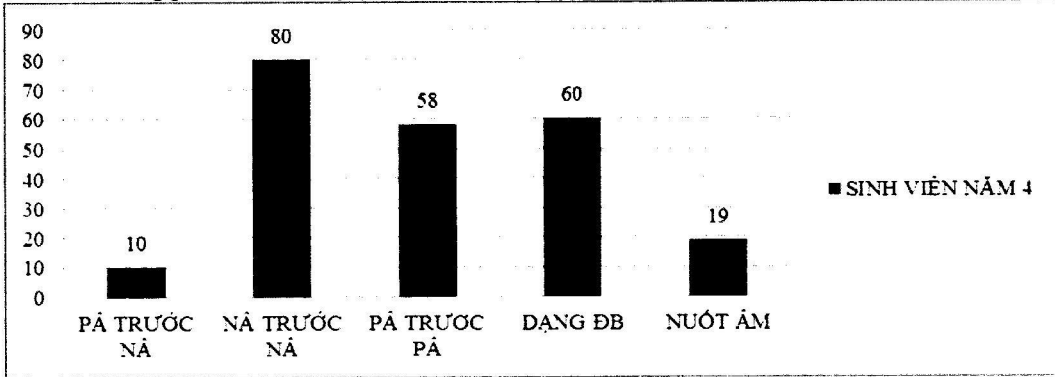
Biểu đồ 3.7. So sánh số lỗi nối âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 2

ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 2 mắc lỗi sai nối âm nhiều nhất tại trường hợp nguyên âm trước nguyên âm (90 ĐTKS sai) và kế tiếp là trường hợp dạng đặc biệt (80 ĐTKS sai). Lỗi sai ít nhất là dạng phụ âm trước nguyên âm (23 ĐTKS sai).



Biểu đồ 3.8. So sánh số lỗi nối âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 3

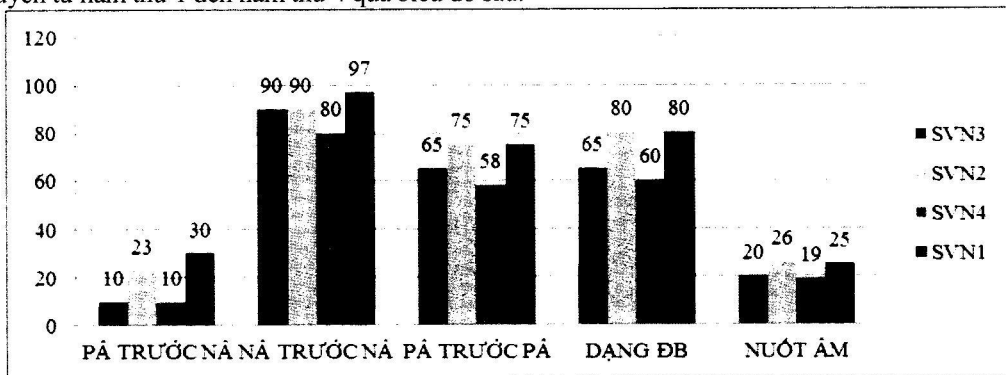
ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 3 mắc lỗi sai nối âm nhiều nhất tại trường hợp nguyên âm trước nguyên âm (90 ĐTKS sai) và kế tiếp là trường hợp phụ âm trước phụ âm và dạng đặc biệt (65 ĐTKS sai). Lỗi sai ít nhất là dạng phụ âm trước nguyên âm (10 ĐTKS sai).



Biểu đồ 3.9. So sánh số lỗi nối âm của ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 4

ĐTKS sinh viên không chuyên năm thứ 4 mắc lỗi sai nối âm nhiều nhất tại trường hợp nguyên âm trước nguyên âm (80 ĐTKS sai) và kế tiếp là trường hợp dạng đặc biệt (60 ĐTKS sai) và phụ âm trước phụ âm (58 ĐTKS sai). Lỗi sai ít nhất là dạng phụ âm trước nguyên âm (10 ĐTKS sai).

Cuối cùng, tác giả tổng hợp sự so sánh lỗi nối âm trong tiếng Anh của các ĐTKS sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 qua biểu đồ sau:



Biểu đồ 3.10. Lỗi nối âm tiếng Anh của ĐTKS sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4

Từ biểu đồ trên, ta thấy các ĐTKS cả 4 năm đều sai lỗi nối âm nhiều ở trường hợp nguyên âm trước nguyên âm, phụ âm trước phụ âm và dạng đặc biệt. Ở dạng phụ âm trước nguyên âm và nuốt âm, các ĐTKS ít mắc lỗi sai nhất.

Nhìn chung, các ĐTKS sinh viên năm thứ 1 thường có tỉ lệ mắc lỗi cao hơn so với các trường khác. Duy nhất ở dạng lỗi nuốt âm, có 25% ĐTKS sinh viên năm thứ 1 bị mắc lỗi, trong khi tỉ lệ ĐTKS sinh viên năm thứ 2 là 26%.

Với các dạng lỗi phát âm còn lại như dạng đặc biệt và phụ âm trước phụ âm, các ĐTKS sinh viên năm thứ 1 và các ĐTKS sinh viên năm thứ 2 cùng cao nhất với tỉ lệ lần lượt là 80% ở dạng đặc biệt và 75% ở dạng lỗi phụ âm trước phụ âm. Còn ở dạng nguyên âm trước nguyên âm thì các ĐTKS sinh viên năm thứ 1 chiếm tỉ lệ cao nhất với 97%, trong khi các ĐTKS sinh viên năm thứ 4 là thấp nhất, chỉ 80%, các ĐTKS sinh viên năm thứ 3 và sinh viên năm thứ 2 có tỉ lệ mắc lỗi bằng nhau (90%). Còn ở dạng phụ âm trước nguyên âm thì ĐTKS sinh viên năm thứ 1 cũng chiếm tỉ lệ cao nhất với 30%, các ĐTKS sinh viên năm thứ 3 và sinh viên năm thứ 4 có tỉ lệ mắc lỗi bằng nhau (10%), còn ĐTKS sinh viên năm thứ 2 chiếm tỉ lệ cao thứ nhì với 23%.

3.2. Phân tích nguyên nhân của việc nói âm sai

Sinh viên dễ mắc lỗi trong việc nói âm là do các nguyên nhân sau:

1. Khác biệt về ngôn ngữ

Theo các tác giả Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu và Hoàng Trọng Phiến (2005) khẳng định rằng “Trong tiếng Việt không bao giờ có hiện tượng nói âm” [1, tr.78] vì tiếng Việt là ngôn ngữ đơn lập nên không có nói âm, tiếng Anh là ngôn ngữ biến hình nên có nói âm. Để nói âm một cách chính xác trong tiếng Anh, sinh viên phải phân biệt và phát âm đúng âm đầu và âm cuối của các từ. Thế nhưng, theo kết quả khảo sát, sinh viên gặp rất nhiều trở ngại trong việc phát âm đúng, hướng chi là nói âm, cụ thể như sau:

93% sinh viên phát âm sai âm “s/z”; 50% sinh viên không nhận thức được âm “h” câm trong tiếng Anh; 52,25% sinh viên không phân biệt được cách phát âm “o” hoặc “əu” với những từ bắt đầu là “o”; 21,75% sinh viên bị nhầm lẫn các cách đọc khác nhau của cùng một chữ viết “i” như âm “ai” và “i”; 70,5% sinh viên không phân biệt được cách đọc giữa âm “e” và “i” khi chúng cùng được viết dưới dạng chữ “e”. Các số liệu trên được tổng hợp qua bảng dưới đây:

Bảng 3.5. Số lỗi phát âm của các ĐTKS sinh viên không chuyên từ năm thứ 1 đến năm thứ 4

CÂU HỎI	CÁC ĐÁP ÁN	ĐÁP ÁN ĐÚNG	TỔNG ĐTKS SAI	TỈ LỆ ĐTKS SAI
Khoanh tròn đáp án (a, b, c hoặc d) cho từ có phần gạch chân phát âm khác các từ còn lại	1. a. <u>close</u> b. <u>place</u> c. <u>nurse</u> d. <u>class</u>	1. a. <u>close</u>	372	93%
	2. a. <u>hospital</u> b. <u>hot</u> c. <u>hour</u> d. <u>hungry</u>	2. c. <u>hour</u>	200	50%
	3. a. <u>oval</u> b. <u>orange</u> c. <u>ocean</u> d. <u>old</u>	3. b. <u>orange</u>	209	52,25%
	4. a. <u>it</u> b. <u>in</u> c. <u>is</u> d. <u>ice</u>	4. d. <u>ice</u>	87	21,75%
	5. a. <u>English</u> b. <u>end</u> c. <u>engineer</u> d. <u>every</u>	5. a. <u>English</u>	282	70,5%

2. Không thuộc/ không biết nguyên tắc nói âm

Để nói âm tiếng Anh, sinh viên cần biết các quy tắc nói âm, học thuộc lòng những nguyên tắc ấy, vận dụng thường xuyên và liên tục để quen thuộc cũng như nhớ cách nói âm một cách hiệu quả.

Theo khảo sát, sinh viên không chuyên mắc rất nhiều sai phạm khi nói âm, cụ thể như:

Bảng 3.6. Số lỗi nói âm của các ĐTKS sinh viên không chuyên

CÂU HỎI	ĐÁP ÁN ĐÚNG	TỔNG ĐTKS SAI	TỈ LỆ ĐTKS SAI
Đánh dấu nói vào các chỗ có thể nói âm trong các câu	1. I like peas and beans.	73	18,25%
	2. No, I don't.	357	89,25%
	3. I want to sit down.	273	68,25%

	4. I go to school.	285	71,25%
	5. What's your favorite food?	90	22,5%

3. Không nghe nhiều nguồn phát âm chuẩn

Hầu hết các sinh viên không có nhiều môi trường giao tiếp tiếng Anh thường xuyên. Sinh viên chỉ học tại lớp 1 tuần khoảng 3-5 tiết tiếng Anh. Phần lớn thời gian học tại lớp, sinh viên chỉ được giáo viên dạy từ vựng và ngữ pháp, cho làm các bài tập để ôn kiểm tra, ôn thi viết. Ngoài ra, sinh viên thường nói tiếng Anh theo kiểu nghe người khác và nói theo. Tuy nhiên, không phải lúc nào sinh viên cũng được nghe phát âm đúng từ những người xung quanh, khi mà cả bạn bè và giáo viên đôi lúc cũng nhầm lẫn và phát âm sai.

4. Sự khác biệt về cách chia âm tiết

Trong tiếng Anh, người ta chia âm tiết theo 46 phiên âm của bảng quốc tế IPA. Còn tiếng Việt lại theo một hệ thống khác và từ ngữ được ghép nối bằng cách ghép vần. Người Việt khi học tiếng Anh cũng thực hiện ghép vần theo cách tương tự, dẫn đến phát âm sai. Ví dụ như nhiều từ vựng thực chất có âm tiết khác với bạn nghĩ: "chaos" (hỗn độn), "vegetable" (rau củ), "catalogue" (danh mục)...

5. Tiếng mẹ đẻ không phát âm cuối

Âm tiếng Việt là đơn âm tiết (ví dụ: từ "hoa", gồm có 3 chữ cái hợp lại, mỗi chữ cái có 1 cách phát âm riêng, nhưng khi gộp chung 1 chữ thì đọc 1 âm là "hoa"), trong khi đó âm tiếng Anh là âm đa âm tiết (ví dụ: từ "name" (tên) là gộp âm của các âm "n", "e-i", "m"). Do quen với cách phát âm tiếng mẹ đẻ nên học sinh thường không phát âm đủ từ, luôn thiếu khi kết thúc âm (ending sound) và chính âm cuối này tạo nên rất nhiều nghĩa khác nhau. Ví dụ: shy /ʃai/ (ngại ngùng), shine /ʃain/ (ánh nắng), shire /ʃaiə[r]/ (quận, huyện), shite /ʃait/ (phân)...

6. Không tra từ điển để học cách phát âm

Theo kết quả khảo sát, chỉ 34% sinh viên của 4 năm biết bắt chước nghe và lặp lại theo phiên âm của từ mà sinh viên không biết. Đặc biệt, khi gặp những từ tiếng Anh mới, sinh viên thường có xu hướng đọc theo cảm tính, hoặc nhìn các từ đó như tiếng Việt và phát âm dựa trên âm tiếng Việt, mà không tra từ điển, tìm hiểu chỗ âm tiết của các từ. Ví dụ: động từ *climb* (leo) /klaɪm/ không phát âm /b/ cuối, hay động từ *laugh* (cười nhạo) /la:f/ tổ hợp kí tự -gh được phát âm là /f/.

7. Không tự tin khi nói âm

Sinh viên đã nhận thức được cái nhìn và đánh giá của những người khác dành cho mình. Sinh viên không mạnh dạn mở miệng khi giao tiếp bằng tiếng Anh vì họ sợ sai và sợ bị chế cười, lâu dần hình thành sự rụt rè trong phát âm, không cải thiện được khả năng nói âm khi phát ngôn.

3.3. Một số giải pháp khắc phục

1. *Luyện nói âm tiếng Anh đúng từ các phương tiện thông tin đại chúng*: Sinh viên có thể luyện ngữ điệu qua việc nghe tiếng Anh từ phim ảnh, các bài hát, trên băng đĩa, trên đài, trên mạng xã hội... Sinh viên có thể giải trí như xem những chương trình mình yêu thích, vừa tập nghe và học theo cách người khác nhấn trọng âm và lên xuống giọng khi phát âm tiếng Anh.

2. *Tập trung vào việc nói âm và không quan tâm ngữ pháp*: Do chương trình học của sinh viên hiện tại việc luyện nói không đủ thời gian cho sinh viên, nên hầu như họ rất quan tâm ngữ pháp, để viết đúng cấu trúc. Điều này khiến sinh viên hình thành thói quen luôn nghĩ đến cấu trúc ngữ pháp khi nói hoặc viết. Do vậy, khi học nói trong thời gian đầu, sinh viên nên chú tâm vào cách phát âm và nói âm các từ, không nên chú trọng quá nhiều vào ngữ pháp, hay lo sợ nói sai ngữ pháp.

3. *Học theo những cụm từ, không phải theo từng từ một*: Khi nói, sinh viên nên sử dụng những cụm từ, hay câu quen thuộc, sẽ giúp các em phát âm tự nhiên hơn. Nhớ được cách nói âm của các câu này, sinh viên dần dần sẽ quen thuộc và tự cải thiện cách phát âm cho những câu tương tự. Ví dụ:

Cụm từ:

- Close your book: Đóng sách lại.

- Twice a week: hai lần một tuần

Câu

- How old are you? Bạn bao nhiêu tuổi?

- What's your favorite food? Món ăn ưa thích của bạn là gì?

4. Kết luận

Kết quả khảo sát lỗi nối âm của sinh viên không chuyên với 100 đối tượng khảo sát cho từng năm từ năm thứ 1 đến năm thứ 4 tại Khoa Quan hệ Quốc tế, ngành Quốc tế học, Trường Đại học Sài Gòn năm học 2019, hơn 18% đối tượng khảo sát sai trong nối âm khi phụ âm đứng trước nguyên âm; gần 90% ĐTKS nối âm sai với trường hợp nguyên âm đứng trước nguyên âm; hơn 68% ĐTKS phát âm sai khi nối 2 phụ âm với nhau; và hơn 71% ĐTKS không biết dạng đặc biệt trong nối âm; chỉ khoảng 22% sai nuốt âm trong tiếng Anh.

Từ những dữ liệu thu thập được, tác giả thống kê, phân loại 3 dạng nối âm thường gặp và đề xuất biện pháp khắc phục lỗi nối âm trong tiếng Anh của sinh viên giúp cho sinh viên có thể dễ dàng tiếp thu khi học tiếng Anh. Quá trình khắc phục lỗi này rất tốn thời gian do đặc điểm ngôn ngữ của tiếng Việt và tiếng Anh khác nhau. Do đó, để cải thiện việc nối âm một cách tốt nhất, các giải pháp đề ra phải được thực hiện thường xuyên và duy trì liên tục.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Tiếng Việt

1. Mai Ngọc Chừ, Vũ Đức Nghiệu và Hoàng Trọng Phiến (2005), *Cơ sở Ngôn ngữ học và tiếng Việt*, Nxb Giáo dục.
2. Lê Thanh Hòa (2016), *Lỗi phát âm tiếng Anh của sinh viên Việt Nam trường hợp sinh viên đại học Đồng Nai*, (Luận án Tiến sĩ), Học viện Khoa học xã hội, Hà Nội.
3. Nguyễn Thị Linh Phương (2013), *Khảo sát lỗi phát âm tiếng Anh của học sinh tiểu học Đà Nẵng và một số biện pháp khắc phục*, (Luận văn Thạc sĩ), Đại học Đà Nẵng.
4. Lê Kinh Quốc (2017), *Phát âm tiếng Anh của sinh viên miền Tây Nam Bộ (nghiên cứu thực nghiệm)*, (Luận án Tiến sĩ), Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Hồ Chí Minh.
5. Đỗ Tiến Thắng (2009), *Ngữ điệu tiếng Việt sơ khảo*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
6. Đoàn Thiện Thuật (1999), *Ngữ âm tiếng Việt thực hành*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội.
7. Đoàn Thiện Thuật (2004), *Ngữ âm tiếng Việt*, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, tr.1-18.

Tiếng Anh

8. Carr, Philip (2003), *English Phonetics and Phonology: An Introduction*, Massachusetts, USA; Oxford, UK; Victoria, Australia; Berlin, Germany, Blackwell Publishing.
9. Ladefoged, P. (2000), *A Course in Phonetics*, Thomson Wadsworth.
10. Peter Roach (2009), *English Phonetics and Phonology, (4th edition)*, Cambridge University Press.
11. Ur, Penny (1996), *A Course in Language Teaching: Practice and Theory*, Cambridge, London.

NGŨ LIỆU

1. <http://huc.edu.vn/cac-yeu-to-anh-huong-den-qua-trinh-hoc-phat-am-tieng-anh-va-cac-chien-luoc-giang-day-phu-hop-5008-vi.htm>.

A survey on linking errors in English of non - professional students at Saigon University

Abstract: This article examines the current situation of linking error rate made by non-professional students from the first year to the fourth year in 2019 at Saigon University. The author has some suggestions and recommendations to help students not make mistakes as well as gain more confidence when communicating with foreigners.

Key words: linking error; non-professional student; confidence; communication; foreigner.